

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI



TẬP HUẤN

CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
MÔN CÔNG NGHỆ

Hà Nội- 2019



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

“Bồi dưỡng trực tiếp GVPT cốt cán năm 2019”

1

Tìm hiểu Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018

2

Tìm hiểu về Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018

3

Phân tích và xây dựng kế hoạch dạy học một chủ đề môn học

4

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn đồng nghiệp tại trường và địa phương

HĐ1

**TÌM HIỂU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO
DỤC PHỔ THÔNG TỔNG THỂ
2018**



Chương trình phát triển năng lực và phẩm chất

Định hướng chung: phát triển năng lực và phẩm chất

1. Giáo dục toàn diện và hài hòa đức, trí, thể, mỹ.
2. GDPT 12 năm, gồm hai giai đoạn:
 - **Giáo dục cơ bản** (tiểu học 5 năm và THCS 4 năm).
 - **Giáo dục định hướng nghề nghiệp** (THPT 3 năm).
3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH.
4. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp KTĐG.

Khái niệm phẩm chất

- **Phẩm chất** là những *tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người*; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người

Phẩm chất ⇔ Đức

Năng lực ⇔ Tài.

- Phẩm chất được đánh giá bằng *hành vi*



Khái niệm năng lực

- Là *thuộc tính cá nhân* được hình thành, phát triển nhờ *tổ chất sẵn có* và *quá trình học tập, rèn luyện*, cho phép con người *huy động tổng hợp các KT, KN và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...* thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể

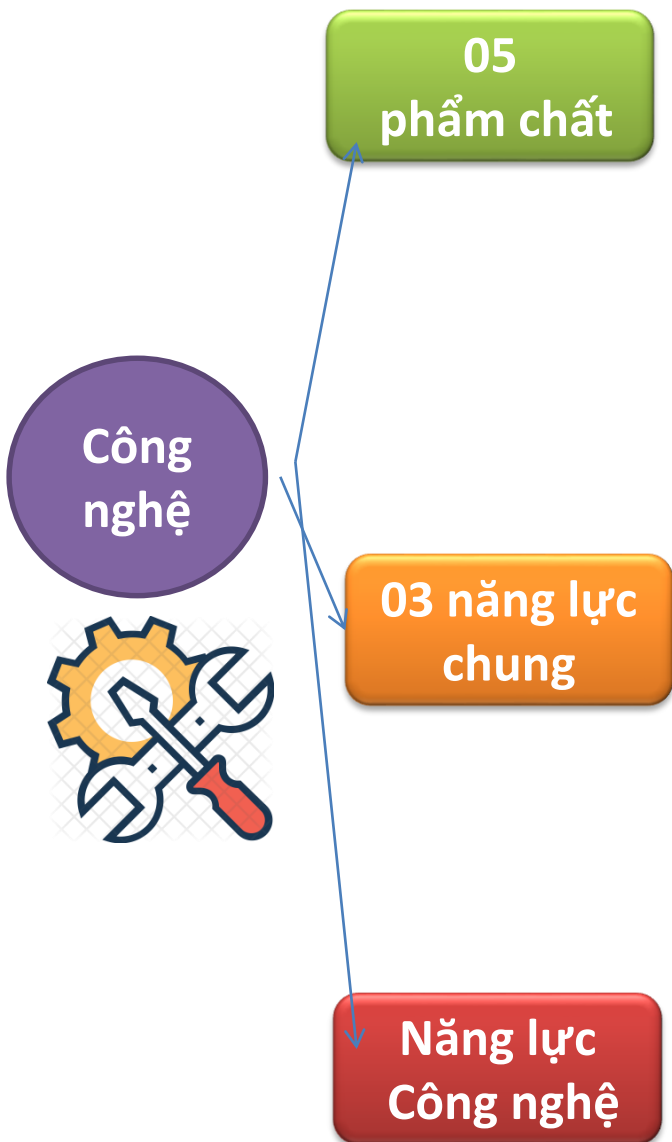
Các năng lực cốt lõi cần phát triển cho học sinh



- Hình thành *thông qua nội dung, PP, HT dạy học, KTĐG và tổ chức hoạt động dạy học và môi trường giáo dục*;
- Thể hiện ở *hiệu quả hoạt động*

Chương trình phát triển năng lực và phẩm chất

5 PHẨM CHẤT VÀ 10 NĂNG LỰC CỐT LÕI CỦA HỌC SINH CẦN ĐẠT ĐƯỢC



Kế hoạch giáo dục trong Chương trình GDPT 2018

Cấp Tiểu học

Thực hiện 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút. Nếu chưa đủ điều kiện tổ chức 2 buổi/ngày thì theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

TT	Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	420	350	245	245	245
2	Toán	105	175	175	175	175
3	Ngoại ngữ 1			140	140	140
4	Đạo đức	35	35	35	35	35
5	Tự nhiên và xã hội	70	70	70		
6	Lịch sử và Địa lý				70	70
7	Khoa học				70	70
8	Tin học và Công nghệ			70	70	70
9	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
10	Nghệ thuật	70	70	70	70	70
11	Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
12	Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70
13	Ngoại ngữ 1 (2)	70	70			

Kế hoạch giáo dục trong Chương trình GDPT 2018

Cấp THCS

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích thực hiện 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ.

TT	Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	140	140	140	140
2	Toán	140	140	140	140
3	Ngoại ngữ 1	105	105	105	105
4	Giáo dục công dân	35	35	35	35
5	Lịch sử và Địa lý	105	105	105	105
6	Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
7	Công nghệ	35	35	52	52
8	Tin học	35	35	35	35
9	Giáo dục thể chất	70	70	70	70
10	Nghệ thuật	70	70	70	70
11	HĐ trải nghiệm, Hướng nghiệp	105	105	105	105
12	NDGD bắt buộc của địa phương	35	35	35	35
13	Tiếng dân tộc thiểu số	105	105	105	105
14	Ngoại ngữ 2	105	105	105	105

Kế hoạch giáo dục trong Chương trình GDPT 2018

Cấp THPT

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết; mỗi tiết học 45 phút.
Khuyến khích thực hiện 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ.

1. Môn học bắt buộc

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết/năm
1	Ngữ văn	105
2	Toán	105
3	Ngoại ngữ 1	105
4	Giáo dục thể chất	70
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35

Cấp THPT

2. Môn học lựa chọn: Học sinh chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn.

Nhóm môn	Môn học	Số tiết/năm
Nhóm Khoa học xã hội	Lịch sử	70
	Địa lý	70
	GD Kinh tế và pháp luật	70
Nhóm Khoa học tự nhiên	Vật lý	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
Nhóm Công nghệ và Nghệ thuật	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Mỹ thuật	70
	Âm nhạc	70

Cấp THPT

Nội dung giáo dục		Số tiết /năm
3. Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp	105
4. Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề x 35 tiết)		105
5. Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương		35
6. Môn học tự chọn	Tiếng dân tộc thiểu số	105
	Ngoại ngữ 2	105

Nội dung giáo dục	Kế hoạch giáo dục mới					Kế hoạch giáo dục hiện hành				
	Số tiết/năm học					Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn học bắt buộc										
Tiếng Việt	420	350	245	245	245	350	315	280	280	280
Toán	105	175	175	175	175	140	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1			140	140	140					
Đạo đức	35	35	35	35	35	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70			35	35	70		
Lịch sử và Địa lý				70	70				70	70
Khoa học				70	70				70	70
Tin học và Công nghệ			70	70	70					
Thủ công						35	35	35		
Kĩ thuật									35	35
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	35	70	70	70	70
Âm nhạc	70	70	70	70	70	35	35	35	35	35
Mĩ thuật						35	35	35	35	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc										
Giáo dục tập thể						70	70	70	70	70
Giáo dục ngoài giờ lên lớp						35	35	35	35	35
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105					
Môn học tự chọn										
Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70					
Ngoại ngữ 1	70	70								
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	875	875	980	1050	1050	805	840	840	910	910
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	25	25	28	30	30	23	24	24	26	26

So sánh chương trình định hướng nội dung và định hướng năng lực

Tiêu chí	CT định hướng ND	CT định hướng NL
MT	Không chi tiết, khó quan sát, đánh giá.	Chi tiết, có thể quan sát, ĐG được; thể hiện được mức độ tiến bộ của HS.
ND	Hàn lâm, dựa vào các KH chuyên môn.	Nội dung theo đầu ra; gắn với các tình huống thực tiễn.
PPDH	GV là trung tâm, truyền thụ.	HS là trung tâm, tích cực, chủ động, sáng tạo
HTTC DH	Chủ yếu dạy lý thuyết trên lớp	Đa dạng; chú ý ngoại khóa, NCKH, Trải nghiệm
ĐG KQHT	Tiêu chí chủ yếu ghi nhớ, tái hiện.	Tiêu chí ĐG dựa vào năng lực đầu ra, chú ý đến sự tiến bộ của HS, chú trọng vận dụng.

Cách mô tả mục tiêu theo phát triển năng lực

Diễn đạt mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển năng lực

TT	Mức	Diễn đạt (thay danh từ bằng động từ)
1	Biết	Nêu; Trình bày; Kể lại; Vẽ lại, Mô tả lại...
2	Hiểu	Giải thích; Lí giải; Khái quát; So sánh; Lập luận; Lấy ví dụ minh họa; Phân biệt; Tổng kết; Tóm tắt; Kết luận,...
3	Vận dụng	Làm được; Thực hiện được (trong tình huống, hoàn cảnh, điều kiện quen thuộc)
4	Vận dụng cao	Đề xuất; Làm được; Thực hiện được (trong tình huống, hoàn cảnh, điều kiện mới)

Định hướng phương pháp và hình thức giáo dục

- ❖ **Định hướng chung:** Áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực hoá hoạt động của HS
- ❖ **Nguyên tắc:** Dù sử dụng bất kỳ PPDH nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “**HS tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên**”.
- ❖ **Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục:**
 - Trong/ngoài khuôn viên nhà trường, gắn với SX-KD-DV
 - Học lý thuyết, làm bài tập, thí nghiệm, thực hành, dự án, trò chơi, thảo luận,... Làm việc độc lập, theo nhóm, theo lớp
 - Hoạt động trải nghiệm. Vận dụng sáng tạo quan điểm giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) góp phần phát triển NL-PC gắn với giáo dục hướng nghiệp

Hình ảnh này nằm trong bức tranh nổi tiếng "Again the deuce" (tạm dịch *Lại điểm 2*) của họa sĩ người Liên Xô Fyodor Pavlovich Reshetnikov, được vẽ năm 1952



- ❖ **Mục đích đánh giá:** Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về những tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập môn học, qua đó điều chỉnh hoạt động dạy và học.
- ❖ **Căn cứ đánh giá, các tiêu chí đánh giá và hình thức đánh giá:**
 - Phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt về PC chủ yếu, NL chung và NL công nghệ.
 - Coi trọng đánh giá HĐ thực hành; vận dụng kiến thức, kĩ năng làm ra sản phẩm; vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- ❖ **Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết:** đánh giá quá trình được tiến hành thường xuyên, liên tục, đảm bảo mục tiêu *đánh giá vì sự tiến bộ* HS; khuyến khích tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

Kế hoạch giáo dục trong Chương trình GDPT 2018



Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do **tác giả SGK và GV chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt** ở mỗi lớp và thực tế dạy học.

Lưu ý khi thực hiện chương trình (Phương án thực hiện cuốn chiếu theo từng cấp học)

Năm học												
2013-2014	①											
2014-2015	①	②										
2015-2016	①	②	③									
2016-2017	(1)	②	③	④								
2017-2018	(1)	(2)	③	④	⑤							
2018-2019	(1)	(2)	(3)	④	⑤	⑥						
2019-2020	(1)	(2)	(3)	(4)	⑤	⑥	⑦					
2020-2021	1	(2)	(3)	(4)	(5)	⑥	⑦	⑧				
2021-2022	1	2	(3)	(4)	(5)	6	⑦	⑧	⑨			
2022-2023	1	2	3	(4)	(5)	6	7	⑧	⑨	10		
2023-2024	1	2	3	4	(5)	6	7	8	⑨	10	11	
2024-2025	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

HĐ2

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ
THÔNG MÔN CÔNG NGHỆ
2018**



Hoạt động 2: Tìm hiểu Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018

Nội dung



Tổ chức hoạt động



Tài liệu

1. Chương trình GDPT môn Công nghệ năm 2018
2. Tài liệu tìm hiểu CT môn Công nghệ năm 2018
3. Đồ họa thông tin môn Công nghệ
4. Video giới thiệu CT môn Công nghệ năm 2018



Hoạt động 2: Tìm hiểu Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018

Mục tiêu

- Làm rõ những biểu hiện trong mục tiêu CT môn Công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0
(mục tiêu chung, mục tiêu từng cấp)

Yêu cầu cần đạt

- Mô tả được cấu trúc NL công nghệ; tóm tắt được nội dung cơ bản của các NL thành phần của NL công nghệ.
- Nhận ra được sự thay đổi về độ khó, phức tạp trong yêu cầu cần đạt về NL công nghệ ở TH, THCS, THPT.

Nội dung giáo dục

- Tóm tắt được những mạch nội dung chính
- Liệt kê được những thay đổi về nội dung dạy học trong CT môn Công nghệ 2018 so với CT hiện hành;
- Tóm tắt được những điểm mới về nội dung.



Hoạt động 2: Tìm hiểu Chương trình GDPT môn Công nghệ 2018

PP giáo dục

- Trình bày được đặc điểm dạy học định hướng phát triển năng lực, phẩm chất
- Liệt kê được những PP và kĩ thuật tổ chức dạy học có thể phát triển năng lực, phẩm chất

Đánh giá giáo dục

- Trình bày được định hướng đánh giá trong CT môn Công nghệ
- Liệt kê được một số hình thức đánh giá trong dạy học Công nghệ

Thiết bị giáo dục

- Trình bày được định hướng yêu cầu thiết bị giáo dục phục vụ dạy học Công nghệ
- Liệt kê được một số thiết bị giáo dục sử dụng trong dạy học Công nghệ



1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GDPT MÔN CÔNG NGHỆ 2018

MỤC TIÊU CHUNG

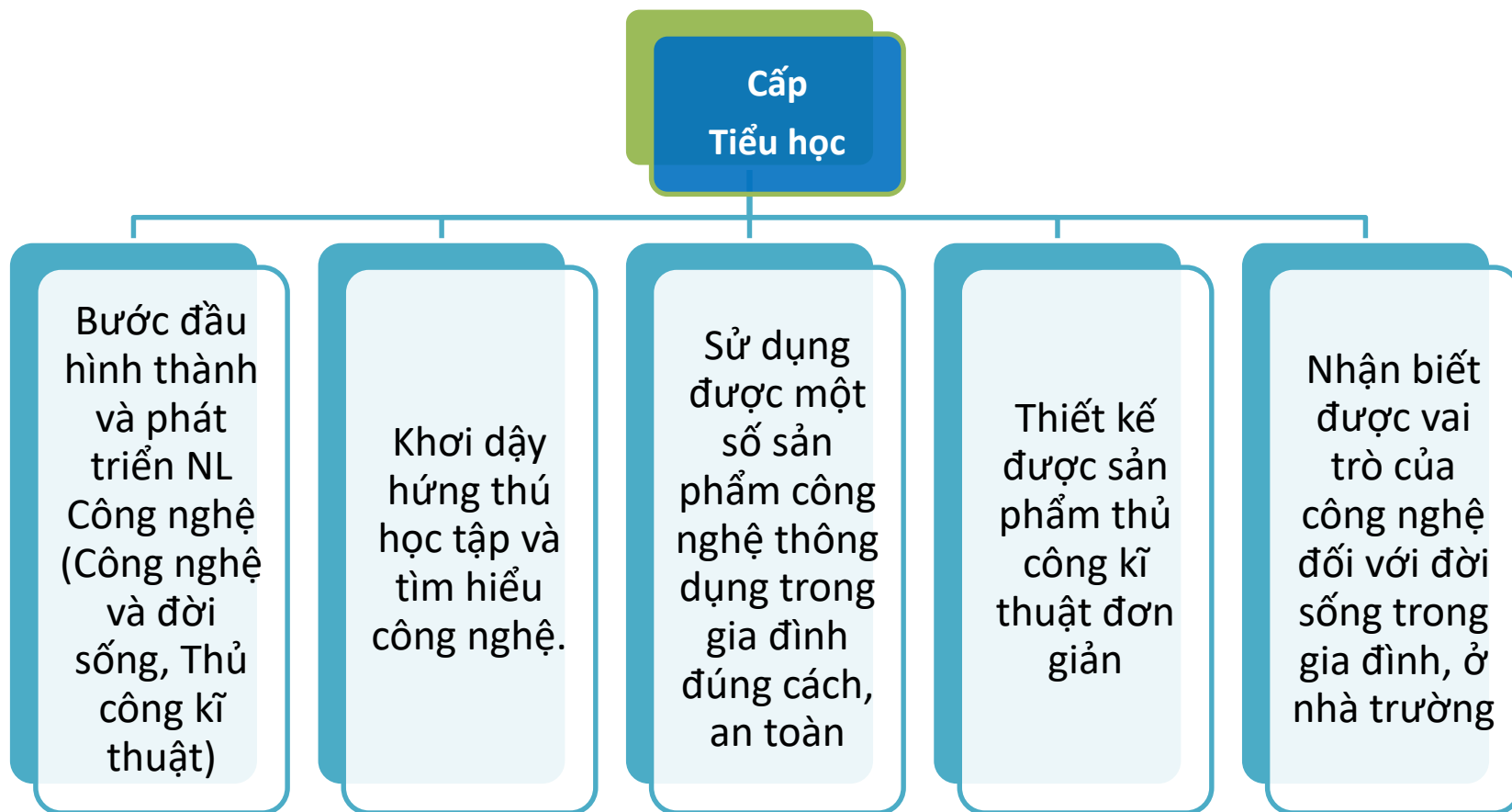
Phát triển NL Công nghệ và những PC đặc thù trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ để học tập, làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ ở gia đình, nhà trường, xã hội và lựa chọn ngành nghề thuộc các lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

Góp phần hình thành, phát triển các PC chủ yếu (5), các NL chung (3)

Thực hiện các nội dung xuyên chương trình như phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tài chính,...



1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GDPT MÔN CÔNG NGHỆ 2018



2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ



NĂNG LỰC NHẬN THỨC CÔNG NGHỆ

Làm chủ kiến thức cốt lõi về CN: Bản chất; mối quan CN-con người- XH; một số CN, quá trình sản xuất phổ biến ; phát triển và đổi mới CN ; nghề nghiệp lĩnh vực KT-CN



NĂNG LỰC GIAO TIẾP CÔNG NGHỆ

Lập, đọc, trao đổi tài liệu kĩ thuật về các sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ trong sử dụng, đánh giá công nghệ và thiết kế kĩ thuật.



NĂNG LỰC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

Khai thác sản phẩm, quá trình, dịch vụ công nghệ đúng chức năng, đúng kĩ thuật, an toàn và hiệu quả; tạo ra sản phẩm công nghệ.



NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ

Đưa ra những nhận định về một sản phẩm, quá trình, dịch vụ CN về vai trò, chức năng, chất lượng, kinh tế – tài chính, tác động môi trường và những mặt trái của KT-CN



NĂNG LỰC THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ

Phát hiện nhu cầu, vấn đề cần giải quyết; đề xuất giải pháp KT-CN giải quyết vấn đề đặt ra; hiện thực hoá giải pháp KT-CN; thử nghiệm và đánh giá mức độ đáp ứng

GIAO
TIẾP

SỬ
DỤNG

NHẬN THỨC

THIẾT
KẾ

ĐÁNH
GIÁ

2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ

TT	Năng lực thành phần	Số yêu cầu cần đạt		
		<i>Tiểu học</i>	<i>THCS</i>	<i>THPT</i>
1	Nhận thức công nghệ	5	4	3
2	Giao tiếp công nghệ	2	2	2
3	Sử dụng công nghệ	4	5	4
4	Đánh giá công nghệ	2	2	2
5	Thiết kế kĩ thuật	3	2	3



2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ

Những thuật ngữ thường dùng khi diễn đạt năng lực

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
Nhận thức công nghệ [a]	Nhận ra được; Nêu được; Kể được; Nhận biết được; Trình bày được	Mô tả được; Nhận thức được; Tóm tắt được	Làm rõ được; Hiểu biết được; Nhận thức được
Giao tiếp công nghệ [b]	Nói-viết-vẽ được; Phác thảo (vẽ)	Biểu diễn được (bản vẽ); Đọc được (bản vẽ)	Sử dụng được; Lập được bản vẽ
Sử dụng công nghệ [c]	Thực hiện được; Sử dụng được; Nhận biết và phòng tránh được	Đọc được, Sử dụng được; Thực hiện được; Phát hiện và đề xuất giải pháp	Sử dụng được; Thực hiện được
Đánh giá công nghệ [d]	So sánh được; Nhận xét được; Đưa ra lí do	Nhận xét được; Lựa chọn được	Nhận biết được; Đánh giá được; Đề xuất được



3. NỘI DUNG GIÁO DỤC



- Bản chất của công nghệ

- Vai trò của công nghệ

- Sản phẩm công nghệ

- An toàn với công nghệ

- Nông nghiệp

- Lâm nghiệp

- Thủy sản

- Công nghiệp

- Thủ công kĩ thuật

- Ngôn ngữ kĩ thuật

- Thiết kế kĩ thuật

- Đổi mới công nghệ

- Định hướng nghề nghiệp

- Trải nghiệm nghề nghiệp



3. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Nội dung	Lớp									
	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG										
- Bản chất của công nghệ	x							x		
- Vai trò của công nghệ		x	x	x				x		
- Sản phẩm công nghệ	x	x	x	x						
- An toàn với công nghệ	x	x	x	x		x	x	x	x	x
LĨNH VỰC SẢN XUẤT CHỦ YẾU										
- Nông nghiệp					x			x	x	
- Lâm nghiệp					x					x
- Thủy sản					x					x
- Công nghiệp						x			x	x
THIẾT KẾ VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ										
- Thủ công kĩ thuật	x	x	x							
- Ngôn ngữ kĩ thuật						x		x		
- Thiết kế kĩ thuật			x			x		x		
- Đổi mới công nghệ								x	x	x
CÔNG NGHỆ VÀ HƯỚNG NGHIỆP										
- Định hướng nghề nghiệp					x	x	x	x	x	x
- Trải nghiệm nghề nghiệp							x			



3. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Cấp Tiểu học		
Lớp	Chương trình hiện hành	Chương trình mới
1	THỦ CÔNG : Xé, dán ; Gấp hình; Cắt, dán giấy (35 tiết)	
2	THỦ CÔNG : Gấp hình; Phối hợp gấp, cắt, dán hình (35 tiết)	
3	THỦ CÔNG :Làm đồ chơi đơn giản; Cắt, dán chữ cái đơn giản; Đan nan (35 tiết)	TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (PHẦN CÔNG NGHỆ)-35 tiết CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG : Tự nhiên và Công nghệ; Đèn học; Quạt điện; Nghe đài; Xem tivi; An toàn với sản phẩm công nghệ trong gia đình THỦ CÔNG KỸ THUẬT : Làm dụng cụ học tập; Làm biển báo giao thông; Làm đồ chơi dân gian



3. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Cấp Tiểu học		
Lớp	Chương trình hiện hành	Chương trình mới
4	KĨ THUẬT : Cắt, khâu; Thêu; Trồng rau, hoa ; Lắp ghép mô hình cơ khí (35 tiết)	TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (PHẦN CÔNG NGHỆ)-35 tiết CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG : Hoa và cây cảnh trong đời sống; Trồng hoa, cây cảnh trong chậu THỦ CÔNG KỸ THUẬT : Lắp ráp mô hình cơ khí; Lắp ráp mô hình điện; Làm đồ chơi dân gian
5	KĨ THUẬT : Khâu, thêu; Nấu ăn; Nuôi gà; Lắp ghép mô hình cơ khí; Lắp ghép mô hình điện (35 tiết)	TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (PHẦN CÔNG NGHỆ)-35 tiết CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG : Vai trò của công nghệ; Nhà sáng chế; Tìm hiểu thiết kế; Liên lạc điện thoại; Sử dụng tủ lạnh THỦ CÔNG KỸ THUẬT : Lắp ráp mô hình cơ khí; Lắp ráp mô hình điện gió; Lắp ráp mô hình điện mặt trời



3. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Nội dung mới trong chương trình Công nghệ năm 2018

- ❖ Thiết kế kỹ thuật
- ❖ Giáo dục STEM
- ❖ Giáo dục hướng nghiệp
- ❖ Cuộc cách mạng khoa học 4.0
- ❖ Internet vạn vật (IoT)
- ❖ Trí tuệ nhân tạo (AI)
- ❖ Công nghệ CAD/CNC, Công nghệ in 3D
- ❖ Robot và máy thông minh....



4. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC

Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực và phù hợp với sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; coi trọng học tập dựa trên hành động, trải nghiệm; coi trọng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

Khai thác có hiệu quả hệ thống các thiết bị dạy học tối thiểu theo nguyên lý thiết bị, phương tiện dạy học là nguồn tri thức về đối tượng công nghệ. Coi trọng các nguồn tư liệu ngoài sách giáo khoa; khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học trên các phương diện lưu trữ tri thức, đa phương tiện, mô phỏng, kết nối, môi trường học tập.

Vận dụng sáng tạo quan điểm giáo dục tích hợp Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất gắn với giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.



4. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC

- ❖ **Định hướng chung:** Áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực hoá hoạt động của HS
- ❖ **Nguyên tắc:** Dù sử dụng bất kỳ PPDH nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “**Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên**”.
- ❖ **Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục:**
 - Trong/ngoài khuôn viên nhà trường, gắn với SX-KD-DV
 - Học lý thuyết, làm bài tập, thí nghiệm, thực hành, dự án, trò chơi, thảo luận,...
 - Hoạt động trải nghiệm, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng
 - Làm việc độc lập, theo nhóm, theo lớp



4. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC

❖ PPDH tích cực cần đảm bảo:

- Tổ chức các **hoạt động học** tập của HS.
- Chú trọng rèn luyện phương pháp **tự học**.
- Tăng cường học tập **cá thể**, phối hợp với học tập **hợp tác**.
- Kết hợp **đánh giá của thầy** với **tự đánh giá của trò**.

❖ Áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực:

- Tổ chức hoạt động học theo mô hình trường học mới
- Dạy học tích hợp theo chủ đề
- Dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh
- Phương pháp lớp học đảo ngược
- Các kỹ thuật dạy học: nhóm, khăn trải bàn, những mảnh ghép, dạy học theo dự án,...



Một số hình ảnh về lớp học theo mô hình THM



Một số hình ảnh về lớp học theo mô hình THM



Hình ảnh một lớp học trong thời đại 4.0



5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập môn học, qua đó điều chỉnh hoạt động dạy và học;

Căn cứ đánh giá, các tiêu chí đánh giá và hình thức đánh giá bảo đảm phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ. Coi trọng đánh giá hoạt động thực hành; vận dụng kiến thức, kĩ năng làm ra sản phẩm của học sinh; vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

Phương pháp, hình thức đánh giá đa dạng bảo đảm đánh giá toàn diện học sinh; chú trọng đánh giá bằng quan sát trong đánh giá theo tiến trình và đánh giá theo sản phẩm. Tiêu chí đánh giá được thiết kế đầy đủ, dựa trên yêu cầu cần đạt và được công bố ngay từ đầu để định hướng cho học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập; công cụ đánh giá phải phản ánh được yêu cầu cần đạt nêu trong mỗi chủ đề, mạch nội dung.

Kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; trong đó, đánh giá quá trình phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và tích hợp vào trong các hoạt động dạy học, đảm bảo mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; khuyến khích tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.



6. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

- Thời lượng phần Công nghệ lớp 3-4-5: **35 tiết/lớp/năm**
- Thời lượng môn Công nghệ lớp 6-7: **35 tiết/lớp/năm**
- Thời lượng môn Công nghệ lớp 8-9: **52 tiết/lớp/năm**
- Thời lượng môn Công nghệ lớp 10-11-12:
 - + **70 tiết/lớp/năm học** cho các nội dung cơ bản.
 - + Cụm chuyên đề học tập môn Công nghệ theo hai định hướng Công nghiệp và Nông nghiệp, mỗi định hướng **35 tiết/lớp/năm học**.

=> Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục *do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học.*

